**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN VẬT LÝ LỚP 6 BÀI 5:**

**KHỐI LƯỢNG, ĐO KHỐI LƯỢNG**

**Câu 1:** Trên vỏ các chai nước giải khát có ghi các số liệu (ví dụ 500ml). Số liệu đó chỉ

**A.** Thế tích của cả chai nước **B.** Thể tích của nước trong chai

**C.** Khối lượng của cả chai nước **D.** Khối lượng của nước trong chai

**Câu 2:** Trước một chiếc cầu có một biển báo giao thông trên có ghi 5T như hình vẽ. Số 5T có ý nghĩa gì?



**A.** Số 5T chỉ dẫn rằng xe có trên 5 người ngồi thì không được đi qua cầu.

**B.** Số 5T chỉ dẫn rằng xe có khối lượng trên 5 tấn không được đi qua cầu.

**C.** Số 5T chỉ dẫn rằng xe có khối lượng trên 50 tấn không được đi qua cầu.

**D.** Số 5T chỉ dẫn rằng xe có khối lượng trên 5 tạ không được đi qua cầu.

**Câu 3:** Trên một viên thuốc cảm có ghi “Para 500…”. Em hãy tìm hiếu thực tế để xem ờ chỗ để trống phải ghi đơn vị nào dưới đây?

**A.** mg. **B.** cg. **C.** g. **D.** kg.

**Câu 4:** ĐCNN của cân Rô béc van là:

**A.** Khối lượng của quả cân nhỏ nhất có trong hộp.

**B.** Khối lượng của quả cân lớn nhất có trong hộp.

**C.** Tổng khối lượng các quả cân có trong hộp

**D.** Hiệu khối lượng của quả cân lớn nhất và quả cân nhỏ nhất có trong hộp.

**Câu 5:** Trên vỏ một hộp thịt có ghi 500g. Số liệu đó chỉ

**A.** Thể tích của cả hộp thịt. **B.** Thể tích của thịt trong hộp.

**C.** Khối lượng của cả hộp thịt. **D.** Khối lượng của thịt trong hộp.

**Câu 6:** Trên một hộp mứt Tết có ghi 250g. Số đó chỉ:

**A.** Sức nặng của hộp mứt. **B.** Thể tích của hộp mứt.

**C.** Khối lượng của hộp mứt. **D.** Sức nặng và khối lượng của hộp mứt.

**Câu 7:** Để đo khối lượng người ta dùng dụng cụ gì?

**A.** Thước. **B.** Bình chia độ. **C.** Cân. **D.** Ca đong.

**Câu 8:** Khối lượng của một chiếc cặp có chứa sách vào cỡ bao nhiêu?

**A.** Vài gam. **B.** Vài trăm gam.

**C.** Vài ki-lô-gam. **D.** Vài chục ki-lô-gam.

**Câu 9:** Dùng cân Rô-béc-van có đòn cân phụ đế cân một vật. Khi cân thăng bằng thì khối lượng của vật bằng

**A.** Giá trị của số chỉ của kim trên bảng chia độ.

**B.** Giá trị của số chỉ của con mã trên đòn cân phụ.

**C.** Tổng khối lượng của các quả cân đặt trên đĩa.

**D.** Tổng khối lượng của các quả cân đặt trên đĩa cộng với giá trị khối lượng ứng với số chỉ của con mã.

**Câu 10:** Đơn vị đo khối lượng hợp pháp của nước Việt Nam là:

**A.** tấn (kí hiệu: t) **B.** miliam (kí hiệu: mg)

**C.** kílôgam (kí hiệu: kg) **D.** gam (kí hiệu: g)

**Câu 11:** GHĐ của cân Rô béc van là:

**A.** Khối lượng của một quả cân nhỏ nhất có trong hộp.

**B.** Khối lượng của một quả cân lớn nhất có trong hộp.

**C.** Tổng khối lượng các quả cân có trong hộp.

**D.** Tổng khối lượng các quả cân lớn nhất có trong hộp.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | B | 3 | A | 5 | D | 7 | C | 9 | C | 11 | C |
| 2 | B | 4 | A | 6 | C | 8 | C | 10 | C |  |  |